Sự biến đổi của văn hoá gia đình trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay

TS NGUYỄN VĂN THANH
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

ThS NGUYỄN THỊ THUỲ GIANG
Học viện Chính trị, Bộ quốc phòng
Email: thuygiang274@gmail.com

Tóm tắt: *Gia đình là một thiết chế xã hội hình thành sớm và tồn tại lâu dài trong lịch sử, bao gồm các thành viên có quan hệ huyết thống, quan hệ hôn nhân hoặc quan hệ giáo dưỡng. Gia đình là tế bào cấu thành xã hội, không ngừng biến đổi cùng với những thay đổi lịch sử với tư cách là một đơn vị hoạt động kinh tế, đồng thời cũng là cái "nôi" văn hoá sản sinh, nuôi dưỡng, giáo dục nhân cách con người. Trong lịch sử Việt Nam, văn hoá gia đình có nét đặc thù là khá ổn định, ít biến đổi lớn với sự tồn tại lâu dài của kinh tế nông nghiệp lúa nước và sự vững chắc của kết cấu làng xã. Tuy nhiên, hiện nay, do sự phát triển nhanh chóng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và hội nhập quốc tế, gia đình Việt Nam đang có những biến đổi nhanh chóng trên mọi phương diện, từ kinh tế, kết cấu thành viên cho đến văn hoá ứng xử, thậm chí cả chức năng giáo dưỡng.*

Từ khóa: *gia đình; văn hoá gia đình; biến đổi văn hoá gia đình; truyền thống; Việt Nam.*

Gia đình là hình thức tổ chức (đơn vị, tế bào) của xã hội, hình thành sớm từ khi chế độ cộng sản nguyên thuỷ bắt đầu tan rã và tồn tại cho đến ngày nay. Sự hình thành và tồn tại lâu đời của gia đình có cơ sở khách quan, tất yếu từ tiền đề kinh tế, văn hoá cũng như những ý nghĩa, giá trị của nó đối với việc nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ sau.

1. Văn hoá gia đình Việt Nam truyền thống

Trong lịch sử, văn hoá gia đình, văn hoá làng xã và văn hoá dân tộc Việt Nam luôn có sự hòa quyện, thống nhất sâu sắc ở các giá trị chung. Đại bộ phận gia đình Việt Nam truyền thống sống dựa vào nông nghiệp trồng lúa nước và chủ yếu ở nông thôn. Cơ cấu cũng như quan hệ giữa các thành viên trong gia đình Việt Nam mang tính huyết thống, đa diện, đa tầng. Trong mỗi gia đình thường có nhiều thế hệ cùng sinh sống, sinh hoạt ở ngôi nhà chung. Gia đình Việt Nam trong lịch sử còn là đơn vị kinh tế hoạt động tập trung theo cơ chế tự cấp, tự túc dưới sự chỉ đạo chung của người đàn ông với tư cách là chủ hộ gia đình. Người vợ có chức năng quản lý, điều tiết nguồn thu nhập, bảo đảm cho cuộc sống các thành viên khi được mùa cũng như khi mất mùa, giáp hạt.

Gắn với kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và sự tồn tại lâu đời nên gia đình Việt Nam có tính ổn định khá cao, ít biến động, gắn bó chặt chẽ với kết cấu làng xã. Một làng được cấu thành bởi các gia đình, dòng họ khác nhau và cùng chiếm giữ một khu ruộng đất cụ thể. Ở đó, ngoài ruộng tư còn có một phần ruộng công, có vai trò gắn kết giữa các thành viên ở các gia đình với nhau về mặt lợi ích. Làng Việt Nam giống như một quốc gia thu nhỏ, bởi có lệ làng khá nghiêm ngặt. Làng Việt Nam cũng có thể hiểu với tính cách là một gia đình mở rộng, bởi mọi công việc lớn nhỏ, buồn vui của một gia đình đều có sự tham gia, góp sức của tất cả các gia đình khác trong làng. Do đó, văn hoá làng Việt Nam mang tính chất vừa đóng vừa mở; vừa kín vừa hở. Tính chất đóng, kín thể hiện ở tình trạng "đèn nhà ai, nhà ấy rạng"; "đóng cửa bảo nhau". Tính chất mở, hở được hiểu với nghĩa một người có thể biết, nắm vững các mặt hoạt động, sinh hoạt cơ bản của gia đình khác. Sự hòa quyện đó tạo nên một sắc thái văn hoá độc đáo, riêng biệt, có hệ chuẩn giá trị văn hoá làng, có chuẩn mực chung cho mọi người và cũng là cái tạo nên sự khác biệt căn bản với văn hoá làng khác.

Gia đình truyền thống là gia đình đại diện cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn khép kín. Trong đó, quan hệ giữa các thành viên có tính trực tiếp với quy tắc ứng xử theo "gia phong", "gia giáo", "gia đạo" là cơ bản. Một thành viên mới chào đời hay một người con gái mới về làm dâu được quản lý, giáo

dục, rèn luyện theo nề nếp, gia phong và chịu áp lực từ nhiều tầng áp đặt, khống chế. Mỗi thành viên trong gia đình cũng như trong làng "co cụm" lại với nhau một cách vững chắc trong một hệ thống đóng kín. Nó tạo nên nét văn hoá định hướng cho các cá nhân gắn bó chặt chẽ với tổ chức, kết cấu gia đình, làng xã, khó có thể thoát ra và tồn tại một cách độc lập. Mỗi sự vi phạm, sự lệch chuẩn giá trị văn hoá, chuẩn mực con người của làng đều bị dư luận trong làng phê phán, lên án. Mỗi gia đình tạo ra mô hình nhân cách riêng, từ cách làm ăn kinh tế đến lối sống, đạo lý và cách ứng xử, giao tiếp theo chuẩn mực đạo đức, văn hoá làng là cơ bản. Dư luận văn hoá làng miệt thị, không chấp nhận hiện tượng "bỏ làng", "chạy làng" hay phản bội lợi ích làng; mọi cá nhân buộc phải bám vào kết cấu gia đình, làng xã một cách vững chắc. Sự thống nhất này tạo nên bản sắc văn hoá gia đình Việt Nam truyền thống, đồng thời khiến nó rất ít thay đổi.

Thông qua văn hoá làng, văn hoá gia đình Việt Nam thống nhất với văn hoá dân tộc. Nói cách khác, văn hoá làng là khâu trung gian cho sự gắn kết giữa văn hoá cá nhân, gia đình với văn hoá dân tộc. Ở Việt Nam, con người (cá nhân) - gia đình - làng - nước là thống nhất. Sự thống nhất đó thể hiện ở giá trị cốt lõi và định hướng: yêu nước; đoàn kết; nhân đạo, nhân văn; yêu hoà bình, ghét chiến tranh... Trong lịch sử, dân tộc Việt Nam không những phải đấu tranh với những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thiên tai, mà còn phải thường xuyên chống lại nhân tai - những cuộc xâm lăng từ bên ngoài. Để đối phó với những thách thức đó, con người Việt Nam từ xa xưa đã phải cố kết lại với nhau, tạo thành những cộng đồng có sức mạnh chung để thích ứng và để chiến thắng tất cả. Nhất là mỗi khi phải đối mặt với nguy cơ bị xâm lược, tinh thần yêu nước, đại đoàn kết… lại được hun đúc, lại trỗi dậy và được phát huy mạnh mẽ, có sự thống nhất từ cá nhân, gia đình, làng xã cho đến quốc gia, dân tộc vì lẽ sinh tồn cũng như vì lợi ích chung. Ngay cả các truyền thuyết dân gian như sự tích "đẻ trăm trứng", Sơn Tinh - Thuỷ Tinh, Thánh Gióng… đều thống nhất ở giá trị cốt lõi là đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết giữa các cá nhân, gia đình với làng xã và với toàn xã hội, và đó có thể được coi là tầng sâu lẽ sống, đạo lý sống của người Việt Nam.

Gia đình là cái "nôi" nuôi dưỡng, giáo dục, rèn luyện con người hướng đến trách nhiệm đạo đức, văn hoá đối với làng xã và đất nước. Trong lịch sử, quân địch nhiều lần đánh đổ chính quyền trung ương, nhưng không thể phá vỡ, xoá bỏ được kết cấu làng xã, gia đình. Trước sự đô hộ của nước ngoài, trong mỗi gia đình, dòng họ, làng xã Việt Nam vẫn ấp ủ tinh thần dân tộc và xuất hiện những thủ lĩnh lớn lên từ gia đình, dòng họ, từ làng xã, đứng lên tập hợp lực lượng đánh đuổi quân xâm lược, giành độc lập, tự chủ cho đất nước. Cũng chính từ đó mà ở Việt Nam, "nợ nước gắn với thù nhà" là phương châm chỉ đạo cho lẽ sống của mỗi con người, được tôn vinh ở bậc cao của thang giá trị văn hoá. Nội dung cũng như giá trị văn hoá ấy đã được duy trì ở tầng sâu văn hoá nên có tính bền vững, tồn tại lâu đời trong mỗi gia đình Việt Nam. Chính vì vậy, "đặc điểm nổi bật của *bối cảnh chủ thể* hình thành và phát triển hệ giá trị Việt Nam truyền thống là cư dân Việt Nam sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước, suốt đời hầu như *ít di chuyển* ra khỏi nơi cư trú; chất *nông dân - nông nghiệp - nông thôn* giữ vai trò chủ đạo trong chi phối tính cách dân tộc và hệ giá trị văn hoá truyền thống"[1]. Toàn bộ những đặc trưng đã ấy tạo nên diện mạo văn hoá gia đình Việt Nam trong lịch sử.

2. Những biến đổi của văn hoá gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay

Gia đình Việt Nam hiện nay là sự tiếp nối truyền thống lâu đời, đồng thời có đặc trưng là đang trong quá trình chuyển mạnh sang mô hình gia đình hiện đại. Có nhiều cách tiếp cận, khái quát khác nhau về gia đình hiện đại, nhưng nhìn chung, gia đình hiện đại được hiểu là gia đình trong nền kinh tế công nghiệp với xu hướng hạt nhân hoá. Trong quá trình gia đình truyền thống thay đổi, tiến đến gia đình hiện đại thì văn hoá gia đình cũng có sự biến đổi theo. Cơ sở cho sự biến đổi ấy là quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhanh chóng. Trước tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại (Cách mạng Công nghiệp 4.0), sự biến đổi của gia đình Việt Nam càng tiến nhanh hơn đến mô hình gia đình hiện đại. Vì vậy, gia đình Việt Nam hiện nay tiềm ẩn nhiều xu hướng khác nhau, cả tích cực và tiêu cực.

Văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay đang trong quá trình chuyển đổi từ văn hoá thời bao cấp sang

văn hoá thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong các thời kỳ kinh tế tự cấp, tự túc cũng như trong nền kinh tế bao cấp, thương trường, thị trường không phát triển, không có sự cạnh tranh giá trị giữa các chủ thể. Gia đình truyền thống Việt Nam đã tồn tại quá lâu nên mang tính ổn định, ít biến đổi. Biểu hiện của sự ổn định trong văn hoá gia đình Việt Nam truyền thống tập trung ở sự ít thay đổi của hệ giá trị văn hoá, hệ chuẩn mực con người Việt Nam truyền thống. Hiện nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, văn hoá gia đình Việt Nam có sự chuyển biến mạnh mẽ theo tiêu chuẩn, tiêu chí của thị trường, của thương mại hoá. Về điều này, C. Mác từng chỉ rõ: "Hậu quả đầu tiên của thương mại, một mặt, là sự không tin lẫn nhau, và mặt khác, là việc biện bạch cho sự không tin cậy đó, là việc áp dụng những thủ đoạn phi đạo đức để đạt được mục tiêu phi đạo đức"[2]. Do tác động của kinh tế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội, giữa thế hệ cha mẹ và con cái xuất hiện những mục tiêu, động cơ, suy nghĩ và hành vi khác nhau, thậm chí trái ngược nhau trên các phương diện khác nhau của đời sống. Trong quan hệ anh em, vợ chồng cũng xảy ra những mâu thuẫn về phân chia tài sản, quan niệm về đạo lý, lối sống... Tất cả những tình trạng ấy đã diễn ra rất phổ biến trong hiện thực cuộc sống, làm hao mòn những giá trị đạo lý truyền thống như "anh em như thể tay chân", "thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn"..., và thay vào đó là sự lạnh lùng, "sòng phẳng", thương mại hoá theo cơ chế thị trường. Cùng với đó là sự thay đổi ở chuẩn mực đạo đức, văn hoá, mẫu hình nhân cách trong lựa chọn dựng vợ gả chồng.

Ở phương diện cơ cấu thành viên, gia đình Việt Nam đã và đang mất dần đặc trưng truyền thống là gia đình có nhiều thế hệ, nhiều người cùng chung sống trong một nhà và thay vào đó là gia đình có hai thế hệ: một cặp vợ chồng (cha, mẹ) và con cái mà họ sinh ra. Vai trò chỉ đạo, làm trụ cột kinh tế ở người đàn ông (người chồng) cũng mờ nhạt dần, thay vào đó là vai trò người phụ nữ tăng lên, có tính độc lập. Trong văn hoá gia đình truyền thống, tiêu chí "Công - dung - ngôn - hạnh" của lễ giáo phong kiến là sợi dây vô hình đã tồn tại lâu dài trong lịch sử, trói buộc người phụ nữ. Tuy nhiên, trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá, sự phân công lao động xã hội theo ngành nghề được đào tạo diễn ra rộng khắp, người phụ nữ cũng có cơ hội làm việc khá bình đẳng với nam giới và có thu nhập riêng, độc lập, thậm chí đôi khi còn lớn hơn của người chồng.

Bên cạnh đó, Việt Nam hiện nay đang trong quá trình đô thị hoá, khiến không gian sinh hoạt gia đình cũng thay đổi theo hướng hiện đại, gắn với phong cách kiến trúc và các tiện nghi hiện đại, khác biệt với kiến trúc của gia đình truyền thống. Ở đó, không gian, thời gian dành cho sinh hoạt chung của gia đình bị thu hẹp và bị phân tán. Các thành viên trong gia đình phần lớn có phòng cá nhân riêng, gần như tách biệt với thành viên khác. Việc nuôi dạy con cái cũng trong xu hướng phân công lao động có tính chuyên biệt qua các hình thức thuê người phục vụ (giúp việc) hay gửi con tới trường lớp tùy theo lứa tuổi khiến cho vai trò quản lý, giáo dục, rèn luyện của cha mẹ bị thu hẹp, nhường chỗ cho những người ngoài huyết thống. Trong mối quan hệ giữa gia đình và cộng đồng, mặc dù cự ly giữa các gia đình trong quá trình đô thị hoá rất gần, nhưng sự hiểu biết và quan hệ với nhau cơ bản có tính chiếu lệ và mờ nhạt không còn giữ được nét đẹp tình làng, nghĩa xóm theo lối truyền thống "tắt lửa, tối đèn có nhau", "bán anh em xa, mua láng giềng gần". Với ý nghĩa đó, "thay đổi lớn nhất về không gian trong nước ảnh hưởng đến sự biến động hệ giá trị văn hoá Việt Nam truyền thống là sự chuyển đổi từ không gian nông thôn thành không gian đô thị - kết quả của quá trình đô thị hoá... Thay đổi lớn nhất về bối cảnh chủ thể là xu hướng biến đổi từ con người nông thôn thành con người đô thị do sự thay đổi về bối cảnh không gian trong nước gây nên. Bên cạnh đó, các tác động từ kinh tế thị trường và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá… cũng đều tác động tạo nên sự thay đổi này"[3].

Đặc biệt, trong mỗi gia đình hiện nay, số lượng các tiện nghi sinh hoạt hiện đại tăng lên, trình độ làm chủ công nghệ của mỗi thành viên từ trẻ nhỏ đến người lớn cũng nâng lên nhanh chóng. Sự biến đổi này khiến quan hệ giữa các thành viên trong gia đình hiện đại đang bị đơn tuyến hoá và lỏng lẻo giữa hai thế hệ. Những tác động trực tiếp, những biểu lộ tình cảm của cha mẹ đối với con cái giảm xuống và thay vào đó những tương tác thông qua các thiết bị công nghệ thông tin tăng lên. Hiện nay, đa số thanh thiếu niên gặp nhau, trao đổi qua điện thoại hay mạng xã

hội với không gian rộng và mang tính "ảo". Thế giới rộng lớn được thu hẹp trong một không gian hẹp, kín của ngôi nhà. Tuy nhiên, con cái có thể giao tiếp ngôn ngữ với nhau và với người bên ngoài gia đình một cách tự do hơn, không bị quản chế, kiểm soát bởi cha mẹ. Điều này đã và đang bào mòn sự tinh tế, tế nhị, lịch lãm trong văn hoá ứng xử của con người Việt Nam trong gia đình hiện đại. Ngoài ra, văn hoá gia đình hiện nay còn đang trong quá trình chuyển đổi từ lối tư duy thụ động, chịu sự định hướng, dạy bảo của người bề trên trong gia đình sang lối tư duy độc lập, cá nhân. Người vợ cơ bản được giải phóng khỏi lối tư duy thụ động, chịu sự nhẫn nhịn một chiều sang lối tư duy có tính chủ thể. Các thế hệ con cái cũng thoát ra khỏi sự áp đặt của cha mẹ và thể hiện tính chủ thể, độc lập cao hơn.

Nếu trong gia đình truyền thống, các bậc bề trên dạy bảo tri thức, kinh nghiệm của văn minh trồng lúa nước thì ngày nay, các thế hệ con cái chuyển sang tiếp thu tri thức khoa học, lối tư duy sáng tạo - những thứ chủ yếu được trang bị ở trường lớp, xã hội. Hệ chuẩn giá trị văn hoá, chuẩn mực con người trong văn hoá gia đình truyền thống đã và đang bị thay đổi bởi nhiều giá trị mới có nguồn gốc từ nhịp điệu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của toàn xã hội. Chẳng hạn, tư duy ứng xử trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ kỉ luật, quy định ngày càng được định hình rõ nét và đang dần gia tăng, trở thành chuẩn mực chủ đạo. Khi yêu cầu về tuân thủ thời gian, tuân thủ pháp luật, kỉ luật lao động, quy định của cơ quan, đơn vị tăng lên thì lối tư duy, cách ứng xử, cách sinh hoạt cá nhân trong gia đình có tính tùy tiện từng bước bị loại bỏ hay nhanh chóng trở nên mờ nhạt. Nó bắt buộc cá nhân phải thích ứng và tự điều chỉnh quy trình hoạt động từ gia đình đến cơ quan, đơn vị và từ cơ quan, đơn vị về gia đình sau giờ làm việc sao cho tiết kiệm thời gian, chính xác và hợp lý. Điều này khiến cho thời gian sinh hoạt chung của gia đình trong một ngày giảm xuống. Tuy nhiên, mỗi thành viên vẫn có thời gian nghỉ trong tuần (thứ bảy, chủ nhật) và việc sử dụng thời gian ấy được gia đình và cá nhân tự do lựa chọn. Với điều kiện kinh tế gia đình ngày càng phát triển, trong các gia đình xuất hiện xu hướng sử dụng thời gian nghỉ để tổ chức các cuộc vui chơi, picnic, du lịch, nghỉ mát gần xa khác nhau và văn hoá du lịch đang dần trở thành một nét mới trong văn hoá gia đình hiện nay. Đây là hoạt động mới xuất hiện trong xã hội và chỉ diễn ra ở thời hiện đại và nó cũng đã và đang trở thành một trong những chuẩn mới về mức sống, lối sống, văn hoá và hạnh phúc gia đình.

Có thể thấy, hệ giá trị văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay có nhiều điểm mới, cả tích cực và tiêu cực, và có nguồn gốc từ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình toàn cầu hoá. Trong văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay đã và đang diễn ra "xung đột giá trị" giữa cái chuẩn truyền thống với cái chuẩn đời sống mới. Những nét văn hoá đậm đà tính nhân văn về sự chia sẻ khó khăn, vất vả giữa các thành viên trong gia đình truyền thống đang dần bị xói mòn; sự xuống cấp về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội nói chung và từng gia đình nói riêng đang trở nên rất nghiêm trọng. Sự xung đột giá trị trong một môi trường văn hoá là tất yếu, tuy nhiên, tính chất xung đột giá trị có sự khác nhau, trong đó, nổi bật nhất là giữa gia đình truyền thống và gia đình hiện đại.

Đứng trước thực tế đó, yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay là phải tạo dựng được sự thống nhất, phù hợp giữa chuẩn giá trị văn hoá quốc gia, dân tộc với giá trị văn hoá gia đình. Vì vậy, trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định "Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới"[3]. Trên cơ sở đó, hoàn thiện mô hình chuẩn giá trị văn hoá, chuẩn mực con người Việt Nam theo định hướng: "Từng bước vươn lên khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại"[4], tiến tới quy chuẩn hoá mô hình văn hoá gia đình tương ứng, đồng thuận./.

(1) Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới,* Nxb. CTQG ST, Hà Nội, tr. 393, 397.

(2) C. Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập,* T.1, Nxb. CTQG ST, Hà Nội, tr.753.

(3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* T1, Nxb. CTQG ST, Hà Nội, tr.143.